

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **201/HNGĐ-ST**;

Ngày 09/6/2021

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.
2. Bà Đào Thị Xê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Xa Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn , xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn , xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Chị Xa Thị T và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị Th có một con chung là cháu Trần Văn Qn, sinh ngày 15/02/2011. Khi ly hôn chị Th xin nuôi cháu Q và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến làm việc nhiều lần nhưng anh H không chấp hành nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.**

Ủy ban nhân dân xã Đức Thng, huyện Hoài Đức cung cấp thông tin:

Chị Xa Thị Th và anh Trần Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị T và anh H có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh H.

-Về con chung: Giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 15/02/2011 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

-Về tài chung: Ghi nhận chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn H hiện đang cư trú tại: Xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Xa Thị T và anh Trần Văn H kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Xa Thị T và anh Trần Văn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình và vợ con nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ tháng 10/2016 đến nay, chị T đi thuê chỗ ở khác và vợ chồng sống ly thân; mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án, anh H từ chối đến Tòa án làm việc. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ anh H tham dự phiên hòa giải nhưng anh H đều cố ý vắng mặt. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trù trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy hiện tại chị Th và anh H đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Bản thân anh H từ chối làm việc với Tòa án, từ chối tham gia hòa giải, không cung cấp quan điểm về việc giải quyết vụ án, không đưa ra biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Xa Thị Th có một con chung là cháu Trần Văn Q, sinh ngày 15/02/2011. Hội đồng Xét xử thấy hiện nay cháu Qn đang do chị Th nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định, bản thân cháu Q cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên để tránh việc xáo trộn không cần thiết, cần

tiếp tục giao cháu Q cho chị T trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Xa Thị T, cho chị Xa Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

[2]. Về con chung: Giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 15/02/2011 cho chị Xa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Xa Thị T không yêu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Xa Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Xa Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000361 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Xa Thị Thh có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Thượng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hải